TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-TCDS	*T, ngày 10 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Lệ T.

Địa chỉ: Thôn 3, thị trấn C, huyện T , tỉnh Yên Bái.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng Th.

Đại chỉ: Thôn 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Đồng bị đơn: Ông Trần Duy H, Bà Trần Thị Ph.

Địa chỉ: Thôn 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Duy H, Bà Trần Thị Ph chịu trách nhiệm trả số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) cho bà Trần Lệ T.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành hoặc thi hành chưa xong, thì người phải thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án dân sự khoản tiền lãi của số tiền chậm trả với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% tiền án phí DSST = 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Trần Duy H và Bà Trần Thị Ph nhận chịu cả 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST (chưa nộp).

Bà Trần Lệ T được trả lại 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2013/05741 ngày 11/01/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sựu thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hánh án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, KT, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Phạm Mai Hằng